



CR350B Phòng sạch, ISO 14644-1 Air cleanness Class 1,
60 W, 600x600 mm, 6000 lm, 4000 K, CRI>90, DALI,
UGR19

ISO 14644-1 Air cleanness Class 1, 600x600 mm, Thép, Trắng, Màu trắng giao thông (RAL9016), Bộ cấp nguồn với giao diện DALI, 6000 lm, 60 W, 100 lm/W, 4000 K, (0.39, 0.38) SDCM <3, CRI>90, UGR19, Góc rộng, Trong suốt, Thủy tinh, IP65 | Chống bụi xâm nhập, chống tia nước, IK09 | 10 J, Cấp an toàn I, Đầu nối ấn 5 cực

Thông tin chung

Nguồn sáng có thể thay thế	Không
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Bao gồm bộ điều khiển	Có
Thẻ dịch vụ	Có
Công nghệ chiếu sáng	LED
Thang giá trị	Thông số kỹ thuật
Thời hạn bảo hành	5 năm

Thông tin kỹ thuật về đèn

Quang thông	6.000 lm
Đỏ bão hòa (R9)	>50
Nhiệt độ màu (CCT)	4000 K
Hiệu suất phát quang định mức	100 lm/W
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>90
Góc chiếu của nguồn sáng	120 °
Màu sắc nguồn sáng	940 trắng trung tính
Loại chóa quang học	Góc rộng

Sự mở rộng chùm sáng của đèn dạng thanh dầm	80° x 80°
Chỉ số đánh giá độ chói đồng nhất theo CEN (UGR)	19

Vận hành và điện

Điện áp đầu vào	220 đến 240 V
Tần số lưới điện	50 to 60 Hz
Mức tiêu thụ điện CLO trung bình	- W
Dòng khởi động	24,9 A
Thời gian khởi động	215 ms
Công suất	60 W
Hệ số công suất (dạng thập phân/phân số)	0.9
Kết nối	Đầu nối ấn 5 cực
Cấp	-
Số lượng sản phẩm trên MCB 16 A loại B	24
Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên	Không
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn I
Méo hài tổng	20 %

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)	Có
Bộ điều khiển/bộ nguồn/biến thế	Bộ cấp nguồn với giao diện DALI
Giao diện điều khiển	DALI
Duy trì quang thông không đổi (CLO)	Không
Tiêu chuẩn DALI	DALI-2™
Độ mờ tối đa	1%

Cơ khí và vỏ đèn

Vật liệu vỏ đèn	Thép
Vật liệu đèn phản chiếu	-
Vật liệu chóa quang học	Polystyrene
Vật liệu chụp quang học	Thủy tinh
Vật liệu gắn cố định	-
Màu sắc vỏ thiết bị	Trắng
Lớp hoàn thiện chụp quang học	Trong suốt
Chiều dài tổng thể	595 mm
Chiều rộng tổng thể	595 mm
Chiều cao tổng thể	90 mm

Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	90 x 595 x 595 mm
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP65 [Chống bụi xâm nhập, chống tia nước]
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK09 [10 J]
Trọng lượng tịnh (Bộ)	7,300 kg

Phê duyệt và ứng dụng

Thử nghiệm sợi dây phát sáng	-
Ký hiệu tính dễ cháy	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
Dấu CE	Có
Dấu ENEC	Dấu ENEC
Rủi ro quang học	Photobiological risk group 0 @200mm to EN62778
Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu	Có
Nhiệt độ môi trường hiệu quả Tq	25 °C
Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 đến +35°C

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Dung sai quang thông	+/-10%
Màu sắc ban đầu	(0.39, 0.38) SDCM <3
Dung sai mức tiêu thụ điện	+/-10%
Độ lệch chuẩn của khả năng phân biệt màu (theo mô hình hình elip McAdam)	SDCM≤3

Hiệu suất theo thời gian (Tuân thủ IEC)

Tỷ lệ lỗi bộ điều khiển ở mức tuổi thọ hữu ích trung bình 50.000 giờ	5 %
Duy trì quang thông (EN-IEC 62722-2-1) ở tuổi thọ hữu ích trung bình* 100000 h	L80

Dữ liệu về hoạt động bền vững

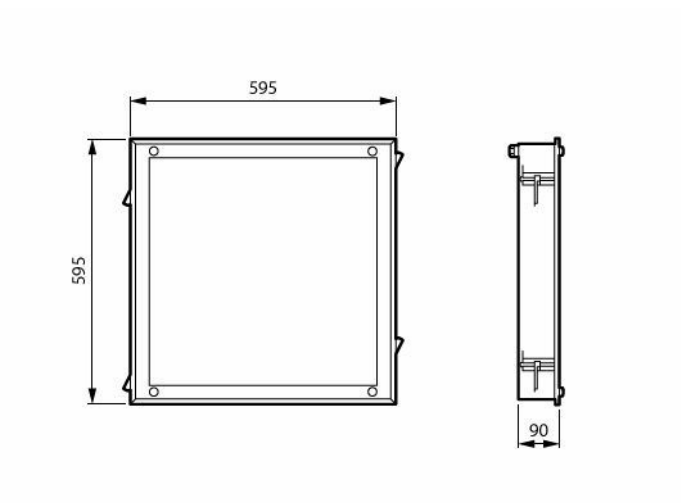
Đánh giá tính bền vững	Unclassified
Loại sửa chữa	Thuộc loại sửa chữa B, bộ điều khiển và nguồn sáng của đèn này có thể được thay thế bởi kỹ thuật viên dịch vụ. Phụ tùng và tài liệu hướng dẫn có sẵn trong thời gian dài.

Dữ liệu sản phẩm

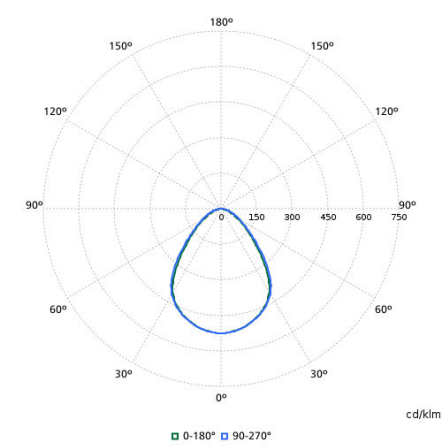
Tên sản phẩm đặt hàng	CR350B LED60S/940 PSD W60L60
Tên sản phẩm đầy đủ	CR350B LED60S/940 PSD W60L60
Mã sản phẩm đầy đủ	871869979716400
Mã đơn hàng	912401483363

Số vật liệu (12NC)	912401483363
Phần tử - Số lượng trên một bộ	1
EAN/UPC - Sản phẩm/Hộp	8718699797164
Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài	1
EAN/UPC - Vỏ	8718699797164

Bản vẽ kích thước



Polar normal diagrams



Tài liệu liên quan

Tài liệu và chứng chỉ	Tên tài liệu	Tải xuống
Installation Instructions	2022-03-17_MI Cleanroom CR350B_352B.pdf	Tải xuống
Phần hỗ trợ phần mềm	Tên tài liệu	Tải xuống
LDT File	LDT File - 912401483363.ltd	Tải xuống
ROLF File	ROLF File - 912401483363.rolfz	Tải xuống
ULD File	ULD File - 912401483363.uld	Tải xuống
Revit file	Revit file - 912401483363.zip	Tải xuống

